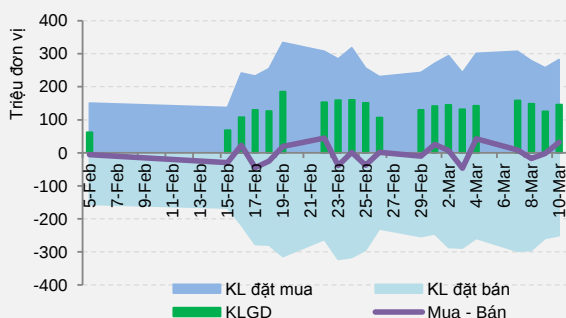
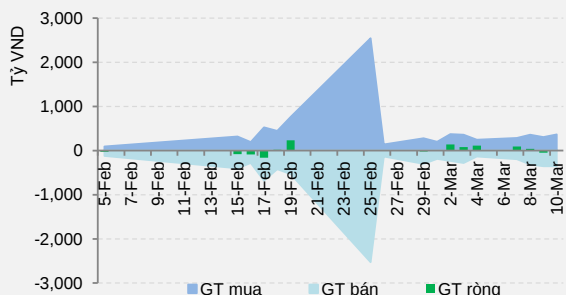


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/3/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	575.91	79.89
% Thay đổi	↑ 0.73%	↑ 0.66%
KLGD (CP)	146,190,997	51,587,518
GTGD (tỷ đồng)	2,392.18	581.75
Tổng cung (CP)	250,580,330	84,111,000
Tổng cầu (CP)	282,297,920	79,093,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,606,010	2,357,313
KL mua (CP)	17,612,210	2,451,730
GTmua (tỷ đồng)	364.79	53.64
GT bán (tỷ đồng)	358.29	38.02
GT ròng (tỷ đồng)	6.50	15.62

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	10.3	1.9	2.7%
Công nghiệp	↑ 0.66%	11.5	1.8	16.2%
Dầu khí	↑ 2.00%	5.2	0.7	4.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.56%	17.6	3.2	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.08%	19.0	2.3	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.23%	14.2	5.1	21.6%
Ngân hàng	↑ 0.68%	14.1	1.6	3.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.65%	11.2	1.8	15.9%
Tài chính	↑ 0.81%	17.8	2.4	31.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.35%	10.1	2.0	3.1%
VN - Index	↑ 0.73%	12.9	2.8	80.9%
HNX - Index	↑ 0.66%	10.6	1.7	19.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đà tăng tích cực của giá dầu thế giới giúp cho thị trường hồi phục nhanh chóng ngay từ đầu phiên giao dịch. Lực cầu mạnh mẽ sau đó xuất hiện tại nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau đã giúp thị trường duy trì được đà tăng điểm cho tới hết phiên. Chỉ số chốt phiên giao dịch tăng hơn 4 điểm và vượt ngược trở lại trên mốc kháng cự ngắn hạn 573 điểm với thanh khoản gia tăng. Mặc dù vậy, vùng kháng cự 576-583 điểm hiện đang ở rất gần và rủi ro điều chỉnh ngắn hạn có thể xuất hiện.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư thận trọng trong giai đoạn này, chỉ nên cân nhắc giải ngân tại những nhịp điều chỉnh của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index dao động khá mạnh trong phiên với nhiều nhịp tăng giảm xen kẽ. Tuy nhiên lực cầu bất ngờ tăng mạnh trong phiên chiều đã kéo VN-Index tăng 4,2 điểm, chốt phiên ở 575,91 điểm. Thanh khoản duy trì ở mức xấp xỉ phiên trước với trên 118 triệu đơn vị khớp lệnh. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.392 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt bật tăng theo sự phục hồi của giá dầu thế giới: GAS (+900), PVD (+800), PXS (+200).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng tăng nhẹ trở lại: BID (+300), CTG (+100), MBB (+100), VCB (+200).

Nhóm cổ phiếu cao su và thép vẫn duy trì đà tăng tích cực: VHG tăng trần, PHR (+800), DPR (+300), TLH tăng trần, HPG (+100), HSG (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch tích cực với 18 mã tăng, 4 mã giảm và 8 mã đứng giá. Trong đó có những mã tăng khá tốt như: SBT tăng trần, HCM (+1.400), BVH (+500), SSI (+400), HAG (+400).

Trong một diễn biến khác DXG bất ngờ giao dịch thỏa thuận tới hơn 9,1 triệu đơn vị, trị giá 154,7 tỷ đồng. Bên cạnh đó, khối ngoại cũng mua gần 8,3 triệu đơn vị DXG. Chốt phiên, DXG tăng 200 đồng, lên mức giá 17.300 đồng/cp.

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên HNX có nhiều điểm tương đồng với HSX khi lực cầu về cuối phiên kéo chỉ số trở lại mức đỉnh đạt được trong phiên sáng. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,51 điểm, lên 79,89 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng 16,6% so với phiên

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/3/2016

trước, đạt trên 45,2 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 581 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phục hồi khá tốt, ngoại trừ PLC giảm nhẹ, các mã trong nhóm đều chốt phiên trong sắc xanh: PVC (+500), PVB (+300), PVS (+100), PLC (-100).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán có phiên giao dịch khả quan: VND (+400), BVS (+200), SHS (+200), TIG (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 cũng giao dịch tích cực với 14 mã tăng trong khi chỉ có 8 mã giảm giá. Có thể điểm qua một số mã tăng tốt như: AAA (+1.100), LAS (+300), BCC (+300), DBC (+1.700).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng nhẹ trở lại hơn 6,5 tỷ đồng. DXG dẫn đầu về khối lượng mua ròng với gần 8,3 triệu đơn vị. MBB, BCG cũng được mua ròng nhẹ lần lượt hơn 738 nghìn và 600 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, KDH bị bán ròng thỏa thuận 3,5 triệu đơn vị. VNS, ITD và PHR cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng trở lại hơn 15,6 tỷ đồng. Tuy nhiên nếu không tính giao dịch thỏa thuận 850 nghìn đơn vị VHL trị giá 33,6 tỷ đồng thì khối ngoại vẫn ròng gần 18 tỷ đồng. SCR và PVC được mua ròng lần lượt hơn 653 nghìn và 421 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, PVS bị bán ròng trên 1 triệu đơn vị, dẫn đầu về khối lượng bán ròng. HUT, TNG và TTB cùng bị bán ròng nhẹ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số bật tăng hơn 4 điểm vượt ngược trở lại mốc 573 điểm cùng thanh khoản tăng hơn so với phiên giảm ngày hôm qua. Một số chỉ báo như RSI, Stochastic Oscillators hiện vẫn đang nằm dưới ngưỡng overbought nên khả năng điều chỉnh vẫn có thể xảy ra. Vùng kháng cự 576-583 điểm sẽ đóng vai trò kháng cự mạnh trong các phiên sắp tới. Vùng hỗ trợ mạnh nằm ở 563-568 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tiếp tục tăng điểm tiến sát ngưỡng 80 điểm. Thanh khoản tiếp tục được duy trì ở mức tương đối tích cực. RSI hiện đang quay trở lại trên đường 70. Vùng 80-81 điểm đóng vai trò kháng cự mạnh trong các phiên sắp tới, rủi ro điều chỉnh ngắn hạn có thể xuất hiện khi chỉ số đi vào ngưỡng này.

**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG****Giá vàng tiếp tục giảm**

Sáng nay, giá vàng trong nước lại đảo chiều giảm tới 100.000 đồng, hiện đang giao dịch quanh mức 33,83 triệu đồng/lượng.

Tỷ giá trung tâm tăng

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước niêm yết tỷ giá trung tâm của VND với USD, áp dụng cho ngày 10/3/2016 ở mức 21.884 đồng, tăng 7 đồng so với hôm qua.

TIN TỨC NGÀNH**Dầu lại tăng gần 5%**

Theo đó, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI leo dốc 1.79 USD (tương ứng 4.9%) lên 38.29 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent vọt 1.42 USD (tương ứng 3.6%) lên 41.07 USD/thùng, mức cao nhất trong năm 2016.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**Chứng khoán Mỹ tăng nhẹ**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tiến 36.26 điểm (tương ứng 0.21%) lên 17,000.36 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 10 điểm (tương ứng 0.51%) lên 1,989.26 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 25.55 điểm (tương ứng 0.55%) lên 4,674.38 điểm.

Vàng giảm 3 phiên liên tiếp

Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 4 trên sàn Comex lùi 5.5 USD (tương ứng 0.4%) xuống 1,257.40 USD/oz. Hợp đồng này đã mất gần 0.6% trong 2 phiên giao dịch liền trước.

USD mất đà tăng so với euro

Đà tăng của USD so với euro chững lại khi giá dầu lên cao khi số liệu cho thấy nhu cầu xăng, diesel tăng mạnh hơn so với dự đoán. Chốt phiên, euro tăng gần 0,1% so với USD lên 1,1006 USD/EUR.

**KẾT QUẢ KINH DOANH****L14: Doanh thu 2015 sau kiểm toán tăng hơn 467 tỷ**

Theo BCTC năm 2015 đã kiểm toán của CTCP Licogi 14, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty đạt hơn 639,8 tỷ đồng, tức tăng vọt 469,77 tỷ đồng, tương ứng gấp 3,76 lần so với BCTC công ty tự lập

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**OCH: Đóng cửa chi nhánh Sài Gòn**

Nghị quyết HĐQT OCH đã thông qua việc đóng cửa chi nhánh Sài Gòn và giao cho Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan bao gồm nộp phạt hành chính do vi phạm về việc thông báo.

TIN TỨC KHÁC**TLG: Sẽ tăng vốn điều lệ lên hơn 383 tỷ đồng**

Cụ thể, hiện tại vốn điều lệ của TLG đạt hơn 294.7 tỷ đồng, dự kiến tăng thêm 88.4 tỷ đồng nhờ phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, sau phát hành vốn điều lệ của Công ty sẽ đạt hơn 383 tỷ đồng.

VC2 - Sẽ phát hành 3 triệu cổ phiếu để tăng vốn

VC2 dự kiến phát hành 3 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 4:1 để tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 150 tỷ

CII - Công ty Tân Tam Mã đã mua 5 triệu CP

Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tam Mã đã mua 5 triệu CP CII, nâng số lượng cổ phiếu nắm giữ lên 10 triệu cp, tương đương tỷ lệ 3,994%

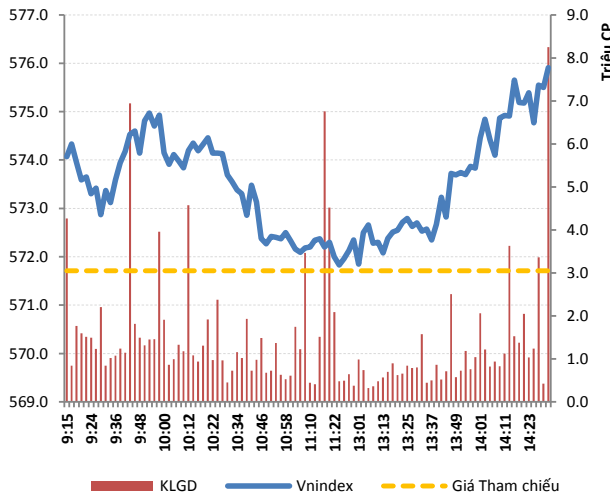
CCI - VietA Bank đăng ký bán gần 1,7 triệu CP

Ngân hàng TMCP Việt Á đăng ký bán gần 1,7 triệu cp CCI với mục đích cơ cấu danh mục đầu tư, nếu giao dịch thành công thì ngân hàng này sẽ không còn nắm giữ cổ phần tại CCI nữa.

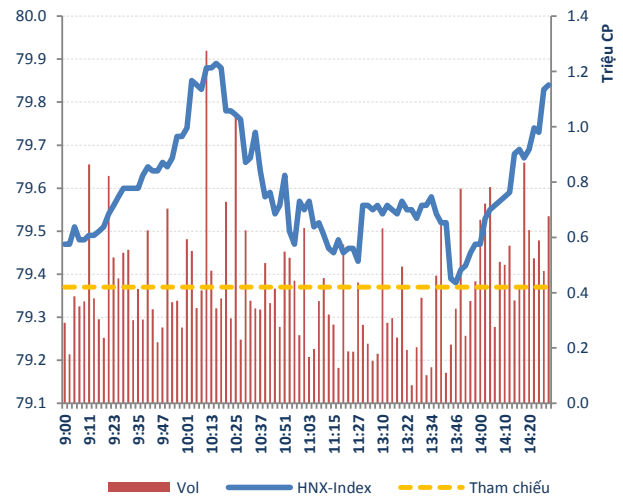


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

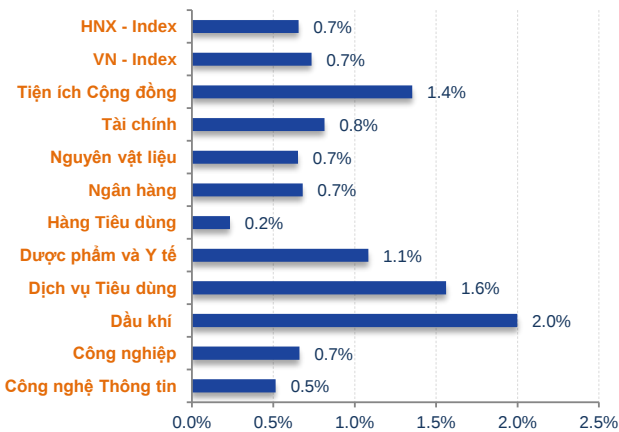
KLGD và VN-Index trong phiên



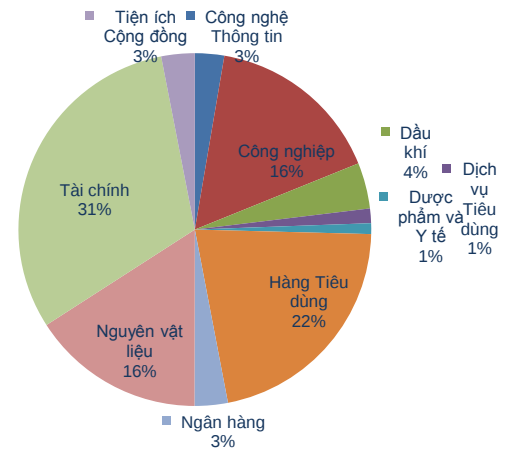
KLGD và HNX-Index trong phiên



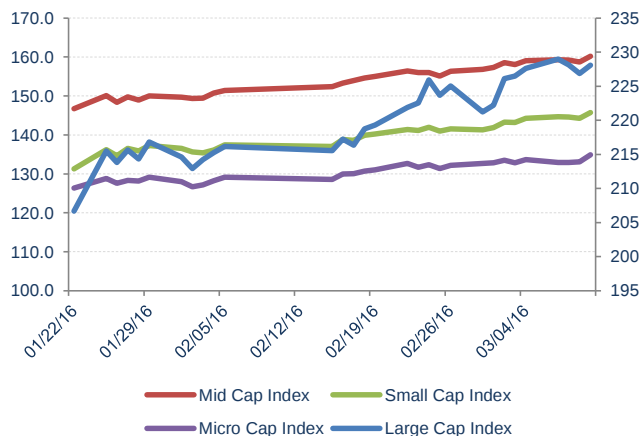
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



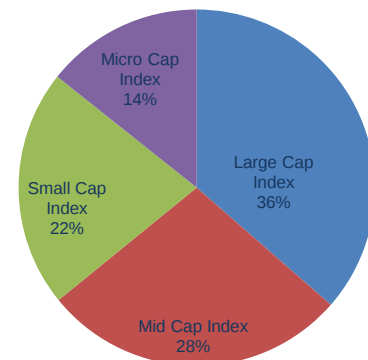
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	8,298,350	KDH	3,500,000
2	MBB	738,390	VNS	543,850
3	BCG	600,200	ITD	334,250
4	FIT	204,990	PHR	318,490
5	HQC	165,640	BVH	309,060

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHL	850,000	PVS	1,032,700
2	SCR	653,500	HUT	388,300
3	PVC	421,000	TNG	344,300
4	VND	90,200	TTB	120,100
5	IVS	68,500	SDT	114,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DXG	17.1	17.3	↑ 1.17%	9,646,490
VHG	5.4	5.7	↑ 5.56%	9,148,540
HNG	8.0	8.5	↑ 6.25%	7,918,420
KDH	21.6	22.6	↑ 4.63%	7,424,620
HAG	8.1	8.5	↑ 4.94%	6,012,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.8	↑ 1.49%	3,308,915
SCR	9.6	9.7	↑ 1.04%	2,947,418
PVS	16.5	16.6	↑ 0.61%	2,681,049
ACM	5.0	4.6	↓ -8.00%	2,209,560
VND	12.0	12.4	↑ 3.33%	2,008,105

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
C32	44.3	47.4	3.1	↑ 7.00%
HVX	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
VNS	26.3	28.1	1.8	↑ 6.84%
HLG	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ECI	13.1	14.5	1.4	↑ 10.69%
MKV	11.4	12.6	1.2	↑ 10.53%
BED	34.2	37.6	3.4	↑ 9.94%
TKU	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
NHP	17.5	19.2	1.7	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	30.1	28.0	-2.1	↓ -6.98%
SVT	16.1	15.0	-1.1	↓ -6.83%
HTL	75.0	70.0	-5.0	↓ -6.67%
PNC	16.5	15.5	-1.0	↓ -6.06%
VID	5.0	4.7	-0.3	↓ -6.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBS	19.0	17.1	-1.9	↓ -10.00%
VBC	57.4	51.7	-5.7	↓ -9.93%
L18	10.1	9.1	-1.0	↓ -9.90%
SDN	32.6	29.4	-3.2	↓ -9.82%
BSC	25.2	22.8	-2.4	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	9,646,490	24.3%	2,901	6.0	1.3
VHG	9,148,540	5.3%	675	8.4	0.5
HNG	7,918,420	11.6%	1,901	4.5	0.5
KDH	7,424,620	9.2%	1,952	11.6	1.3
HAG	6,012,170	8.2%	1,598	5.3	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,308,915	7.5%	856	7.9	0.6
SCR	2,947,418	6.6%	1,008	9.6	0.7
PVS	2,681,049	14.1%	3,338	5.0	0.7
ACM	2,209,560	13.5%	959	4.8	0.4
VND	2,008,105	9.6%	1,173	10.6	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTT	↑ 8.3%	-59.6%	(2,788)	-	0.4
C32	↑ 7.0%	33.4%	8,668	5.5	1.7
HVX	↑ 6.9%	1.4%	142	43.5	0.6
VNS	↑ 6.8%	24.0%	4,837	5.8	1.3
HLG	↑ 6.8%	45.7%	2,893	1.6	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ECI	↑ 10.7%	10.2%	1,659	8.7	0.8
MKV	↑ 10.5%	5.2%	523	24.1	1.2
BED	↑ 9.9%	11.2%	1,615	23.3	2.6
TKU	↑ 9.9%	1.0%	114	68.4	0.6
NHP	↑ 9.7%	5.9%	702	27.4	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	8,298,350	24.3%	2,901	6.0	1.3
MBB	738,390	12.7%	1,905	7.9	1.1
BCG	600,200	5.3%	422	38.9	1.5
FIT	204,990	17.9%	1,612	5.1	0.7
HQC	165,640	22.6%	2,458	2.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	850,000	23.1%	6,285	6.9	1.5
SCR	653,500	6.6%	1,008	9.6	0.7
PVC	421,000	9.6%	2,101	7.2	0.8
VND	90,200	9.6%	1,173	10.6	1.0
IVS	68,500	3.2%	335	54.9	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	157,218	38.3%	6,477	20.2	7.6
VCB	110,865	11.9%	1,994	20.9	2.4
GAS	92,415	21.6%	4,504	10.7	2.2
VIC	90,203	4.0%	629	73.9	3.8
CTG	65,160	10.3%	1,530	11.4	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,298	8.2%	1,146	16.8	1.4
SQC	8,691	-10.7%	(1,136)	-	8.9
PHP	7,585	9.7%	1,170	19.8	2.0
PVS	7,415	14.1%	3,338	5.0	0.7
SHB	6,447	7.5%	856	7.9	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.72	13.5%	4,790	5.6	0.7
SSC	2.30	12.6%	3,098	14.5	1.9
GAS	2.24	21.6%	4,504	10.7	2.2
VHG	2.21	5.3%	675	8.4	0.5
LDG	2.15	17.1%	2,058	5.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	3.99	27.3%	5,783	4.2	1.0
OCH	3.89	6.5%	392	14.8	1.0
HDO	3.60	-9.3%	(720)	-	0.4
PVC	3.57	9.6%	2,101	7.2	0.8
DZM	3.25	0.7%	117	45.3	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
